

Số: ~~1021~~ /2008/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 06 tháng 6 năm 2008

WEBSITE CHÍNH PHỦ

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 3534

Ngày 11 tháng 6 năm 2008

Kính chuyển:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định thực hiện nếp sống văn minh
trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số: 308/2005/QĐ-TTg ngày 25/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

Căn cứ Quyết định số: 39/2001/QĐ-BVHTT ngày 23/8/2001 của Bộ Văn hoá – Thông tin (nay là Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch) về Quy chế tổ chức lễ hội;

Căn cứ ý kiến thẩm tra dự thảo văn bản của Sở Tư pháp Bắc Kạn tại Công văn số: 183/STP-VB ngày 28/3/2008 và xét đề nghị của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Bắc Kạn tại Tờ trình số: 01/TTr-SVHTTDL ngày 11/4/2008 về việc ban hành Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số: 1351/QĐ-UB ngày 22/9/2000 của UBND tỉnh Bắc Kạn và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các ông, bà: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (T/h);
- Bộ VH, TT&DL (B/c);
- TT Tỉnh uỷ;
- TT HĐND tỉnh;
- Cục kiểm tra VB – Bộ Tư pháp;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- TT Công báo tỉnh;
- PVPTH;
- Lưu: VT-TH&KT-VX 80b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Thị Tảo

QUY ĐỊNH

**Về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội
trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1021 /2008/QĐ-UBND ngày 06/6/2008
của UBND tỉnh Bắc Kạn)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội là trách nhiệm của toàn thể nhân dân các dân tộc trong tỉnh, trong đó cán bộ, Đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị Nhà nước phải gương mẫu thực hiện và vận động gia đình, cộng đồng dân cư thực hiện tốt Quy định này.

Điều 2. Mọi gia đình công dân có trách nhiệm thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo đúng tinh thần Quyết định số: 308/2005/QĐ-TTg ngày 25/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ và những nội dung cụ thể tại Quy định này.

Điều 3. Tổ chức việc cưới, việc tang và lễ hội phải đảm bảo:

1. Không trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam.
2. Không gây mất trật tự, an ninh xã hội; không lợi dụng truyền đạo trái pháp luật và có các hoạt động chia rẽ đoàn kết dân tộc.
3. Không làm cản trở giao thông và các hoạt động công cộng khác.
4. Không tổ chức hoặc tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức.
5. Giữ gìn yên tĩnh, hạn chế gây tiếng ồn vào ban đêm.
6. Không lợi dụng việc cưới, việc tang nhằm trục lợi cá nhân; sử dụng công quỹ cơ quan, đơn vị, tổ chức để làm quà mừng đám cưới, viếng đám tang phục vụ cho mục đích cá nhân.
7. Không dùng tiền của cơ quan, đơn vị để làm quà tặng trong Lễ kỷ niệm, ngày lễ, ngày giỗ.

**Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Mục 1

Tổ chức việc cưới

Điều 4.

1. Việc cưới cần được tổ chức trang trọng, vui tươi, lành mạnh, phù hợp với phong tục tập quán tốt đẹp của dân tộc.
2. Các thủ tục có tính phong tục, tập quán như: Chạm ngõ, lễ hỏi, xin dâu cần được tổ chức đơn giản, gọn nhẹ.
3. Trang trí lễ cưới và trang phục của cô dâu, chú rể phải lịch sự, phù hợp với truyền thống văn hoá dân tộc.

4. Trong tiệc cưới, nếu có tổ chức ăn uống thì thực hiện theo tinh thần tiết kiệm; trường hợp gia đình cô dâu, chú rể ở cách xa nhau thì nên tổ chức ăn uống một bữa chính thức trong một ngày ở nhà trai và một bữa chính thức trong một ngày ở nhà gái và phải đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

5. Nam nữ trước khi kết hôn phải tiến hành đăng ký kết hôn tại xã, phường, thị trấn theo quy định của pháp luật. Địa phương tổ chức lễ đăng ký kết hôn và trao giấy chứng nhận kết hôn cho đôi nam nữ phải đảm bảo trang trọng, không phiền hà, mang ý nghĩa giáo dục truyền thống. Đối với những vùng đi lại xa xôi, khó khăn thì có thể tổ chức ở một điểm tại khu vực cư trú, thuận tiện cho việc đăng ký kết hôn.

Điều 5. Khuyến khích thực hiện các hình thức sau:

1. Báo hỷ thay cho lời mời dự lễ cưới, tiệc cưới.
2. Tổ chức tiệc trà thay cho tổ chức tiệc mặn tại gia đình, hội trường cơ quan, nhà văn hoá... tổ chức đám cưới không hút thuốc lá.
3. Cơ quan, tổ chức hoặc đoàn thể xã hội đứng ra tổ chức lễ cưới.
4. Đặt hoa ở Đài tưởng niệm, Nghĩa trang liệt sỹ hoặc trồng cây lưu niệm ở vườn cây hạnh phúc tại địa phương (nếu có) trong ngày cưới.
5. Khuyến khích cô dâu, chú rể mặc trang phục truyền thống của dân tộc mình; tổ chức cưới phù hợp với thuần phong mỹ tục của mỗi dân tộc.

Điều 6. Một số quy định khác:

1. Tổ chức cưới không gây ảnh hưởng giao thông, an ninh trật tự nơi công cộng, không gây tiếng ồn trong thời gian từ 22^h đêm đến 5^h sáng.
2. Cán bộ công chức, viên chức cơ quan nhà nước không đi dự đám cưới trong giờ hành chính.
3. Không tổ chức lễ cưới kéo dài quá 01 ngày ở nhà trai và 01 ngày ở nhà gái.
4. Bãi bỏ các hủ tục lạc hậu như: So đôi tuổi, ở rể thay cho đồ lễ, thách cưới bằng bạc trắng và các nghi lễ trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc.

Mục 2

Tổ chức việc tang

Điều 7. Việc tang là nghi thức bày tỏ sự đau buồn, thương tiếc, tưởng nhớ chân thành của người đang sống với người đã chết, có ý nghĩa giáo dục, động viên đối với người sống. Việc tang vừa là việc riêng của mỗi gia đình, vừa là việc chung của xã hội, cần được tổ chức chu đáo, nghiêm trang.

1. Khi có người chết, gia đình hoặc thân nhân của người chết phải đến UBND xã, phường, thị trấn để khai tử. Trường hợp chết đột ngột, không rõ nguyên nhân, phải được xử lý theo đúng các quy định của pháp luật như: Phải có sự xem xét của chính quyền, cơ quan pháp y, công an... lập biên bản hiện trường và giám định để có cơ sở làm rõ nguyên nhân.

2. Thực hiện đúng quy định về giữ vệ sinh, không được để người chết quá 8^h kể từ khi người đó qua đời mà không chôn cất (*trừ trường hợp đặc biệt được cơ quan thẩm quyền cho phép*). Trường hợp chết vì dịch hoặc các bệnh truyền nhiễm dễ lây phải tuân thủ theo đúng quy định của Bộ Y tế.

Điều 8. Tổ chức lễ tang:

1. Tổ chức lễ tang cần trang trọng, tiết kiệm, phù hợp với phong tục tập quán của mỗi dân tộc, phải đảm bảo vệ sinh và xoá bỏ mọi thủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan như lên đồng, đội cầu, lặn đường...

2. Các cơ quan, đoàn thể, tổ dân phố, thôn bản ở địa phương sau khi nhận được tin báo tử phải giúp đỡ gia đình tang chủ tổ chức lễ tang theo nếp sống văn hoá.

3. Chính quyền cơ sở cho thành lập Ban tang lễ ở thôn, bản, tổ dân phố nơi có người chết, để điều hành việc tang lễ. Ban tang lễ gồm: Đại diện cơ quan, đơn vị, tổ dân phố, thôn bản, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và thân nhân của người chết để điều hành và tổ chức tang lễ theo quy định.

4. Người chết không có gia đình hoặc thân nhân thì chính quyền xã, phường, thị trấn phối hợp với các đoàn thể, tổ dân phố, thôn bản chịu trách nhiệm tổ chức đám tang theo quy định.

5. Sử dụng nhạc tang: Âm thanh kèn, trống, loa đài... phục vụ lễ tang đúng mức không gây ồn ào, náo động làm ảnh hưởng tới sinh hoạt của các gia đình xung quanh và nơi công cộng. Không được sử dụng nhạc tang sau 23^h đến 5^h sáng.

6. Trang phục tang tùy theo phong tục của mỗi dân tộc.

7. Phúng viếng theo hướng dẫn của Ban tổ chức tang lễ.

8. Trong đám tang không được tổ chức ăn uống linh đình gây tốn kém, lãng phí cho gia đình tang chủ.

Điều 9. Khuyến khích:

1. Sử dụng băng đĩa nhạc tang thay cho phường bát âm.

2. Sử dụng vòng hoa chung, hạn chế bức trướng.

Điều 10. Những quy định khác:

1. Các địa phương phải có quy hoạch, xây dựng khu vực nghĩa địa để chôn cất người chết và nơi chôn cất khi cải táng (*gọi chung là nghĩa trang*). Khu vực nghĩa trang phải xa khu dân cư và xa nguồn nước sinh hoạt tránh ô nhiễm môi trường, có đường đi thuận tiện cho việc đưa tang, có hướng dẫn vị trí, diện tích nơi đặt mộ mã theo thứ tự, tránh lãng phí đất và đảm bảo vệ sinh, mỹ quan trong khu nghĩa trang.

2. Các nghi lễ 03 ngày (*tam nhật*), 40 ngày, 49 ngày, 100 ngày, ngày giỗ đầu một năm, ngày mãn tang, ngày giỗ hàng năm, tùy theo phong tục của mỗi dân tộc, tổ chức gọn nhẹ, tiết kiệm, tránh phô trương lãng phí, vụ lợi.

3. Đê tang (*chịu tang*) tùy phong tục từng dân tộc, nhưng không cản trở việc hôn nhân, việc thực hiện các nghĩa vụ công dân và tham gia các hoạt động xã hội khác.

Mục 3

Tổ chức Lễ hội

Điều 11. Lễ hội là một hình thức sinh hoạt văn hoá cộng đồng truyền thống. Mỗi vùng, mỗi dân tộc có những lễ hội riêng, song đều phải thực hiện những yêu cầu sau:

1. Phải chấp hành những quy định trong Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội theo Quyết định số: 308/2005/QĐ-TTg ngày 25/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Có nội dung phong phú, lành mạnh nhằm giữ gìn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống dân tộc, quê hương đất nước.

3. Nghiêm cấm việc lợi dụng lễ hội để tổ chức các hoạt động mê tín dị đoan, các hoạt động không phù hợp thuần phong, mỹ tục của dân tộc và trái với pháp luật Nhà nước.

Điều 12. Tổ chức lễ hội phải được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định sau:

1. Thực hiện theo Quy chế tổ chức lễ hội của Bộ Văn hoá - Thông tin ban hành kèm theo Quyết định số: 39/2001/QĐ- BVHTT ngày 23/8/2001 của Bộ Văn hoá - Thông tin (*nay là Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch*).

2. Trong trường hợp không phải lễ hội truyền thống lịch sử, văn hoá của dân tộc (*lễ hội mới*), việc tổ chức phải được phép của chính quyền địa phương theo phân cấp sau:

a) Lễ hội thu hút nhân dân một xã, một phường do UBND huyện, thị xã cấp giấy phép.

b) Lễ hội thu hút nhân dân nhiều xã, nhiều phường trong tỉnh do UBND tỉnh cấp giấy phép.

Điều 13. Nghi thức tổ chức lễ hội:

1. Chính quyền các cấp khi tổ chức lễ hội cần phối hợp với các đoàn thể, các ngành chức năng thành lập Ban tổ chức lễ hội.

2. Trong lễ hội cần tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ và thể dục thể thao nhằm giới thiệu, phát huy, kế thừa các di sản, bản sắc văn hoá quý báu của dân tộc.

3. Giữ gìn trật tự, an ninh trong các ngày mở hội, đảm bảo văn hoá, văn minh, vệ sinh môi trường cho khu di tích (*nếu có*) và lễ hội.

4. Không được tự ý bán vé vào cửa hoặc vào khu vực tổ chức lễ hội nếu không được cấp có thẩm quyền cho phép.

5. Thời gian tổ chức lễ hội không được kéo dài quá 02 ngày.

6. Việc tổ chức lễ hội xuân hàng năm, các địa phương cần có cơ chế, kế hoạch thực hiện cụ thể, phù hợp nhằm khuyến khích, phát huy các giá trị văn hoá truyền thống của các dân tộc trong lễ hội.

7. Khuyến khích phục hồi và tổ chức các lễ hội, các trò chơi dân gian, diễn xướng dân gian và các hoạt động văn hoá lành mạnh phù hợp với từng lễ hội cụ thể ở địa phương.

Điều 14. Các quy định khác:

1. Cấm lợi dụng lễ hội để tổ chức các trò chơi dưới mọi hình thức đánh bạc ăn tiền; cấm bán hàng rong, hàng giả, các sản phẩm văn hoá kém lưu hành, chèo kéo khách trong lễ hội.

2. Không tổ chức lễ hội linh đình, lãng phí tiền của và trái với thuần phong, mỹ tục của dân tộc Việt Nam.

3. Không được uống các đồ uống có cồn nhiều, dẫn đến say sưa, bê tha...; không được xem bói, xóc thẻ, lên đồng và tiến hành các hoạt động mê tín dị đoan khác gây mất đoàn kết, trật tự, an toàn xã hội.

4. Tuyệt đối không lợi dụng việc tổ chức các lễ hội với động cơ vụ lợi. Các tổ chức, cá nhân không được lấy tiền của công quỹ làm tiền mừng, vật kỷ niệm. Cấm lợi dụng lễ hội để gây rối trái phép và các hành vi kích động, chia rẽ đoàn kết dân tộc. Cấm sử dụng xe công để đi lễ hội (*trừ trường hợp đi làm công vụ*).

Chương III

KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15.

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội được khen thưởng theo quy định hiện hành.

2. Các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái các quy định tại Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội do Thủ tướng Chính phủ ban hành và Quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 16.

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các Công ty, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh và đơn vị thuộc lực lượng vũ trang có trách nhiệm phổ biến, giáo dục, động viên tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình thực hiện tốt Quy chế của Thủ tướng Chính phủ và Quy định này.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các công ty, doanh nghiệp... đóng trên địa bàn tỉnh cụ thể hoá các quy định tại Quy chế của Thủ tướng Chính phủ và Quy định này để đưa vào các Hương - ước, Quy ước của Làng, thôn, bản, khu phố và Quy chế của cơ quan, đơn vị để thực hiện và làm tiêu chí xét công nhận Làng, khu phố, cơ quan, đơn vị văn hoá, gia đình văn hoá.

3. Giao Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Bắc Kạn xây dựng mô hình điểm tổ chức việc cưới theo nếp sống văn minh để nhân rộng trong toàn tỉnh; Phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Lao động - TB&XH, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh xây dựng mô hình điểm tổ chức việc tang theo nếp sống văn minh; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng quy hoạch và thiết kế mô hình nghĩa trang nhân dân đảm bảo văn minh, đúng tiêu chuẩn để hướng dẫn các địa phương thực hiện; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp, các đoàn thể xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai cuộc vận động "Xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội" tới toàn thể nhân dân ở địa phương.

4. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Bắc Kạn và các cơ quan thông tin đại chúng ở địa phương có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền sâu rộng Quy chế của Thủ tướng Chính phủ và Quy định này, đồng thời phát hiện, cổ vũ, động viên những mô hình hay, kinh nghiệm tốt trong quá trình thực hiện; nghiêm khắc phê phán các biểu hiện tiêu cực, hành vi vi phạm Quy chế của Thủ tướng Chính phủ và Quy định này.

5. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện; nếu có vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Thị Tảo